TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **T ỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2019
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TINH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1 Bà Trần Thị Phúc;
2 Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 và ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 293B, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 43, ấp Tân H, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H trình bày:

Vào năm 1989 vợ chồng ông bà có hùn 07 chỉ vàng (cụ thể 01 máy Cát séc trị giá khoảng 04 chỉ vàng và số tiền khoảng 03 chỉ vàng ông bà không nhớ chính xác) cùng với ông Nguyễn Văn M để mua 1,5 ha đất của bà Lê Thị Q với giá 14 chỉ vàng. Sau khi mua thì bà Q có cho thêm khoảng 1,5 ha đất bán ngập ở phía sau giáp suối. Khi mua đất của bà Q đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

do ông S và ông M là anh em nên sau khi sử dụng chung khoảng 03 năm vợ chồng ông bà có giao lại cho ông M canh tác, sử dụng. Đến khoảng năm 1993, 1994 ông M đi đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 1,5 ha đất do bà Quy bán mang tên ông M (thửa đất vợ chồng ông S và ông M cùng mua) đến năm 2001 ông M có chuyển nhượng cho ông Hưởng 1,5 ha đất này, với giá 35 chỉ vàng 24k. Đến năm 2018 ông M lại tự ý tiếp tục bán 1,5 ha đất bán ngập ở phía sau với giá 360.000.000 đồng cho Công ty cát Việt Úc. Nay vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu ông M phải trả lại ½ giá trị tài sản đã bán là 180.000.000 đồng và 17,5 chỉ vàng 24k vàng 9999 (tương đương với số tiền là 59.500.000 đồng). tổng cộng là 239.500.000 đồng. Ngoài ra vợ chồng ông bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Khoảng năm 1987, 1988 ông và ông Nguyễn Văn Thành có mua mỗi người 1,5 ha đất của bà Lê Thị Quy với giá 04 chỉ bang (ông M mua 1,5 ha, ông Thành mua 1,5 ha) sau khi mua bà Quy có cho thêm phần đất 1,5 ha đất bán ngập ở phía sau thửa đất vừa mua giáp suối. Việc mua bán đất giữa ông và bà Quy không liên quan gì đến ông S, bà H, số vàng 04 chỉ là tài sản riêng của ông. Ông thừa nhận có đi đăng ký kê khai và có chuyển nhượng đất cho ông Hưởng 1,5 ha đất với giá 35 chỉ vàng 24k và Công ty Việt Úc là 360.000.000 đồng, còn về máy cát séc là do ông M đang ở chung với cha mẹ nên ông S mang máy cát séc về cho cha mẹ nghe radio chứ không phải là góp vốn. Nay vợ chồng ông S, bà H khởi kiện yêu cầu đòi lại một nửa giá trị đất là 239.500.000 đồng ông không đồng ý. Vì vợ chồng ông S bà Mão không có hùn vốn với ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định về nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Sữu, bà Đặng Thị H đối với ông Nguyễn Văn M, đòi lại giá trị phần đất mà ông M bán cho ông Hưởng giá 35 chỉ vàng 24K, nhưng do ông M có công gìn giữ, tôn tạo làm tăng giá trị đất nên buộc ông M có nghĩa vụ trả lại cho ông Sữu, bà H 1/3 của giá trị phần đất bán 35 chỉ vàng 24k, bằng 11,6 chỉ vàng 24k.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sữu, bà H đòi số tiền 1/2 tiền bán đất của ông M cho Công ty Việt Úc 360.000.000 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông S, bà H thấy rằng: Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2018 vợ chồng ông S bà H khai có hùn 07 chỉ vàng 24k với ông M để mua 1,5 ha đất nông nghiệp và được bà Quy chủ đất cho thêm 1,5 ha đất bán ngập, do anh em cho nên việc hùn vốn không làm giấy tờ gì và cũng không có ai làm chứng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay ông S khai rằng việc hùn vốn không phải trực tiếp bằng vàng mà góp vốn bằng 01 máy cát séc và tiền tương đương với 03 chỉ vàng ông bà không nhớ rõ chính xác là bao nhiêu. Ông Nguyễn Văn M không thừa nhận việc ông S, bà H có góp vốn nhưng ông M thừa nhận việc có dùng máy cát séc để đổi lấy 140 bao tro dừa (thời điểm 1989) để làm phân bón và ông M cũng thừa nhận tại buổi hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ông M đồng ý trả cho ông S, bà H số tiền 50.000.000 đồng để ông S bà H rút đơn tranh chấp. Như vậy có đủ căn cứ kết luận ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H có góp vốn với ông Nguyễn Văn M để mua đất nông nghiệp nêu trên.

[1.1] Tất cả các đương sự ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị H trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thừa nhận 1,5 ha đất ông M là người đứng ra trực tiếp mua của bà Lê Thị Quy (Bổn), năm 2001 ông M bán lại cho ông Hưởng với giá 35 chỉ vàng 24k, không chia cho ông Sữu, bà H. Như vậy ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H 1/2 giá trị là 17.5 chỉ 24K vàng 9999.

[1.2] Ông S, bà H khai rằng khi bà Lê Thị Quy (Bổn) chuyển nhượng đất có cho thêm ở phía sau phần đất ông và ông Sữu hùn mua 1,5 đất (đất bán cho ông Hưởng) khoảng 1,5 ha đất bán ngập mà sau này ông M đã sang nhượng cho Công ty Việt Úc với số tiền là 360.000.000 đồng, tuy nhiên qua lời khai của bà Lê Thị Quy thì bà Quy chỉ cho ông M chứ không cho ông S và cũng không biết ông S là ai. Như vậy đối với yêu cầu khởi kiện của ông S, bà H yêu cầu ông M phải trả lại ½ giá trị là 360.000.000 đồng không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H, ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H: Buộc ông Nguyễn Văn M trả lại cho ông Nguyễn Văn S bà Đặng Thị H 17,5 chỉ vàng 24K vàng 9999.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H về việc buộc ông Nguyễn Văn M phải trả số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H phải chịu 9.000.000 (chín triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.987.500 (năm triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng ông S, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0025984 ngày 06/9/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị H còn phải nộp 3.012.500 (ba triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng.

- Ông Nguyễn Văn M phải chịu 2.975.000 (hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn S, bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
-VKSND H.Tân Châu;
-THA-DS Tân Châu;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hồ Văn Cường